

Số: 141/BC-UBND

Minh Tiến, ngày 26 tháng 09 năm 2023

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến (Đoạn 1: Từ nhà ông Hiệu thôn Phạm Xá đến nhà ông Quý thôn Kim Phương; Đoạn 2: Từ ngã ba nhà ông Tỉnh đến nhà ông Động thôn Phạm Xá).

Kính gửi : Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phù Cừ.

Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến (Đoạn 1: Từ nhà ông Hiệu thôn Phạm Xá đến nhà ông Quý thôn Kim Phương; Đoạn 2: Từ ngã ba nhà ông Tỉnh đến nhà ông Động thôn Phạm Xá) với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến (Đoạn 1: Từ nhà ông Hiệu thôn Phạm Xá đến nhà ông Quý thôn Kim Phương; Đoạn 2: Từ ngã ba nhà ông Tỉnh đến nhà ông Động thôn Phạm Xá).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

Ngô Văn Quyên - SĐT: 0984168205

4. Quy mô công trình và các giải pháp kỹ thuật:

4.1 Quy mô:

- Loại công trình: Công trình giao thông cấp IV.

- Cấp đường:

+ Đoạn 1: Đường GTNT cấp A (theo TCVN 13080:2014);

+ Đoạn 2: Đường GTNT cấp B (theo TCVN 13080:2014).

- Dự án nhóm C (theo điều 10 - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội).

- Tốc độ tính toán:

+ Đoạn 1: $V = 30\text{km/h}$; Tải trọng trục tiêu chuẩn thiết kế: $P = 6,0\text{T}$;

+ Đoạn 2: $V = 20\text{km/h}$; Tải trọng trục tiêu chuẩn thiết kế: $P = 2,5\text{T}$.

- Tổng chiều dài các tuyến dự kiến $L = 1.122,0\text{m}$.

4.2 Giải pháp kỹ thuật:

4.2.1. Nền mặt đường:

a, *Bình đồ*: Hướng tuyến cơ bản bám theo hiện trạng hạn chế tối đa việc lấn chiếm, giải phóng mặt bằng.

- Tuyến 1: Từ đường nhà ông Hiệu thôn Phạm Xá đến nhà ông Quý thôn Kim Phương, chiều dài 799,7m.

- Tuyến 2: Từ nhà ông Tỉnh đến nhà ông Động thôn Phạm Xá, chiều dài 322,3m.

b, *Trắc dọc*: Thiết kế cao độ đường đảm bảo êm thuận toàn tuyến. Các điểm khống chế đầu, cuối tuyến và các vị trí nút giao cắt.

c, *Trắc ngang - nền đường*:

- Tuyến 1: Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 7,2\text{m}$. Trong đó: Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 5,5\text{m}$ (đốc ngang $i = 2\%$); rãnh dọc 2 bên $B_{rãnh} = 2 \times 0,6 = 1,2\text{m}$; những đoạn không rãnh lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,75 = 1,50\text{m}$ (độ dốc ngang $i = 4\%$); taluy đắp đất 1/1,5.

- Tuyến 2: Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 6,2\text{m}$. Trong đó: Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 4,0\text{m}$ (đốc ngang $i = 2\%$); lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ (độ dốc ngang $i = 4\%$); rãnh dọc hai bên $B_{rãnh} = 2 \times 0,6 = 1,2\text{m}$; taluy đắp đất 1/1,5.

d, *Kết cấu áo đường*:

- Mặt đường BTNC 12,5 dày 7cm;
- Tưới lớp dính bảm TC: 1kg/m²;
- Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm;
- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm;
- Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm.

4.2.2. Thoát nước, tường chắn:

a) *Hệ thống thoát nước*:

* Tuyến 1:

- Thiết kế rãnh dọc B400 để thu nước mặt và nước sinh hoạt của nhà dân đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Cụ thể như bảng sau:

Ký hiệu	Lý trình			Vị trí	Chiều dài
Đoạn 1	Km0+0,00	-	Km0+451,70	Phải tuyến	455,0m
Đoạn 2	Km0+0,00	-	Km0+451,70	Trái tuyến	450,0m
Đoạn 3	Km0+476,70	-	Km0+799,70	Phải tuyến	326,0m
Đoạn 4	Km0+476,70	-	Km0+799,70	Trái tuyến	323,0m
Tổng					1554,0m

- Xây mới cống tròn D1000 thay thế cho cống hiện trạng đã xuống cấp tại vị trí Km0+458,7;

- Xây mới cống hộp BxH=1500x1000 thay thế cho cống hiện trạng đã xuống cấp tại vị trí Km0+470,1;

- Xây mới cống tròn D800 thay thế cống hiện trạng đã xuống cấp tại vị trí Km+476,4.

* Tuyến 2:

- Thiết kế rãnh dọc B400 để thu nước mặt và nước sinh hoạt của nhà dân đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Cụ thể như bảng sau:

Ký hiệu	Lý trình			Vị trí	Chiều dài
Đoạn 1	Km0+0,00	-	Km0+314,0	Trái tuyến	315,0m
Đoạn 2	Km0+0,00	-	Km0+314,0	Phải tuyến	323,0m
Tổng					638,0m

* Kết cấu thoát nước:

- Tuyến 1:

+ Kết cấu rãnh B400: Thân rãnh BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2 đặt trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Tấm đan mặt rãnh BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2.

+ Kết cấu cống tròn: Thân cống BTCT đúc sẵn D1000 và D800 tải trọng HL93, đốt 1,0m; Móng cống đổ BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Móng tường đầu cống, sân cống đổ BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Gia cố móng bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m²; Tường hèm phai, tường cánh xây gạch không nung vữa XMCV M75, trát tường vữa VXM M75 dày 1,5cm; Cống làm hệ thống điều tiết với cánh phai thép và sử dụng máy đóng mở V2.

+ Kết cấu cống hộp: Móng cống đổ BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Gia cố móng bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m²; Thân cống đổ tại chỗ BTCT M300 đá 1x2; Tường đầu cống đổ tại chỗ BTXM M200 đá 2x4; Bản quá độ bê tông đổ tại chỗ M300 đá 1x2.

- Tuyến 2:

+ Kết cấu rãnh B400: Thân rãnh BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2 đặt trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Tấm đan mặt rãnh BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2.

b) Thiết tường chắn:

- Tuyến 1: Thiết kế tường chắn đất các đoạn qua ao, nương cụ thể như sau:

Ký hiệu	Lý trình			Vị trí	Chiều dài
Đoạn 1	Km0+37,3	-	Km0+45,4	Phải tuyến	8,0m
Đoạn 2	Km0+167,9	-	Km0+201,6	Trái tuyến	33,8m
Đoạn 3	Km0+212,8	-	Km0+234,2	Phải tuyến	21,4m
Đoạn 4	Km0+215,9	-	Km0+246,7	Trái tuyến	30,9m
Đoạn 5	Km0+350,8	-	Km0+367,6	Trái tuyến	16,5m
Đoạn 6	Km0+375,4	-	Km0+448,8	Phải tuyến	73,5m
Đoạn 7	Km0+569,7	-	Km0+601,5	Trái tuyến	31,7m
Đoạn 8	Km0+671,0	-	Km0+683,2	Trái tuyến	12,3m
Đoạn 9	Km0+681,6	-	Km0+712,0	Phải tuyến	30,4m
Tổng					258,5m

- Tuyến 2: Thiết kế tường chắn đất các đoạn qua ao, nương cụ thể như sau:

Ký hiệu	Lý trình			Vị trí	Chiều dài
Đoạn 1	Km0+11,3	-	Km0+37,3	Trái tuyến	26,0m
Đoạn 2	Km0+32,3	-	Km0+50,9	Phải tuyến	18,6m
Đoạn 3	Km0+118,5	-	Km0+129,0	Trái tuyến	10,5m
Đoạn 4	Km0+129,0	-	Km0+158,0	Phải tuyến	29,0m
Đoạn 5	Km0+161,7	-	Km0+172,7	Trái tuyến	11,0m
Đoạn 6	Km0+193,9	-	Km0+244,0	Phải tuyến	49,2m
Đoạn 7	Km0+249,7	-	Km0+262,0	Phải tuyến	12,3m
Đoạn 8	Km0+292,0	-	Km0+309,9	Trái tuyến	17,9m
Tổng					174,5m

- Kết cấu tường chắn: Tường chắn xây bằng gạch không nung vữa XMCV M75 trên lớp đệm móng đá dăm 2x4 dày 10cm; Gia cố móng tường bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m²; Giằng đỉnh kè đổ BTCT M200 đá 1x2; Trát tường kè bằng vữa XMCV M75 dày 1,5cm.

4.2.3. Hệ thống báo hiệu an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, màng phản quang dành cho báo hiệu đường bộ theo TCVN7887:2008.

4.2.4. Giải pháp thiết kế xây dựng và di chuyển đường dây 0,4kV:

a) Quy mô dự án:

* Tuyến 1: Từ nhà ông Hiệu thôn Phạm Xá đến nhà ông Quỳ thôn Kim Phương.

- Thu hồi, dỡ bỏ đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phạm Xá 2 đang nằm trong lòng đường có chiều dài khoảng 417m, dỡ bỏ 12 vị trí cột

- Thu hồi, dỡ bỏ đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phương Kim 2 đang nằm trong lòng đường có chiều dài khoảng 353m, dỡ bỏ 10 vị trí cột

- Xây dựng mới tuyến đường dây 0,4kV ra khỏi phạm vi thi công xây dựng công trình có chiều dài toàn tuyến khoảng 767m. Tuyến đường dây xây dựng mới sử dụng cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm²; AL/XLPE 4x95mm²; AL/XLPE 4x70mm²

- Trồng mới 23 vị trí mới thay cho những vị trí cột nằm trong lòng đường cột trồng mới sát mép trong rãnh thoát nước đối với những đoạn có rãnh, nằm trên lề đường đối với những đoạn không có rãnh. Cột trồng mới sử dụng loại PC.I-8,5-4.3.

- Di chuyển 14 hộp công tơ 1 pha loại H2/2, 8 hộp công tơ 1 pha loại H4/4; 01 hòm công tơ 1 pha loại H6/6 và 03 hộp công tơ 3 pha sang lắp đặt tại cột trồng mới sau di chuyển.

* Tuyến 2: Từ ngã ba nhà ông Tỉnh đến nhà ông Động thôn Phạm Xá

- Thu hồi, dỡ bỏ đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phạm Xá 2 đang nằm trong lòng đường có chiều dài khoảng 258m, dỡ bỏ 06 vị trí cột

- Xây dựng mới tuyến đường dây 0,4kV ra khỏi phạm vi thi công xây dựng công trình có chiều dài toàn tuyến khoảng 255m. Tuyến đường dây xây dựng mới sử dụng cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x95mm²

- Trồng mới 10 vị trí cột mới thay cho những vị trí cột nằm trong lòng đường cột trồng mới sát mép trong rãnh thoát nước đối với những đoạn có rãnh, nằm trên lề đường đối với những đoạn không có rãnh. Cột trồng mới sử dụng loại PC.I-8,5-4.3.

- Di chuyển 1 hộp công tơ 1 pha loại H2/2, 5 hộp công tơ 1 pha loại H4/4; và 03 hộp công tơ 3 pha sang lắp đặt tại cột trồng mới sau di chuyển.

b) Phạm vi dự án:

- Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến (Đoạn 1: Từ nhà ông Hiệu thôn Phạm Xá đến nhà ông Quý thôn Kim Phương Đoạn: Từ ngã ba nhà ông Tỉnh đến nhà ông Động thôn Phạm xá Đoạn 3 Từ nhà ông Vi đến nhà ông Khởi thôn Phạm Xá được đầu tư nhằm mục đích di chuyển đường điện 0,4kV như đã nói trên.

- Các vấn đề khác không nằm trong phạm vi của đề án này.

c) Phương án thiết kế:

Xây dựng mới tuyến đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phạm Xá từ cột 1÷2.1.11.1; và 1.20÷1.28 có chiều dài toàn tuyến khoảng 668m ra khỏi phạm vi thi công xây dựng đường GTNT xã Minh Tiến, trồng mới 21 vị trí cột thay thế cho những vị trí cột nằm trong lòng đường cần di chuyển. Cột trồng mới sử dụng loại PC.I-8,5-4.3.

tuyến đường dây xây dựng mới sử dụng cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm²; AL/XLPE 4x95mm²; 4x70mm² Trồng mới thay thế cho những vị trí cột nằm trong lòng đường cần di chuyển.

- Di chuyển 09 hộp công tơ 1 pha loại H2/2, 9 hộp công tơ 1 pha loại H4/4; 01 hòm công tơ 1 pha loại H6/6 và 01 hộp công tơ 3 pha sang lắp đặt tại cột trồng mới sau di chuyển

- Xây dựng mới tuyến đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phương Kim 2 từ cột 2.10÷2.16.4 có chiều dài khoảng 350m ra khỏi phạm vi thi công xây dựng đường GTNT xã Minh Tiến , trồng mới 10 vị trí cột. Cột trồng mới sử dụng loại PC.I-8,5-4.3.

tuyến đường dây xây dựng mới sử dụng cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120mm²; AL/XLPE 4x95mm²; 4x70mm² Trồng mới thay thế cho những vị trí cột nằm trong lòng đường cần di chuyển.

- Di chuyển 06 hộp công tơ 1 pha loại H2/2, 4 hộp công tơ 1 pha loại H4/4; 01 hòm công tơ 1 pha loại H6/6 và 02 hộp công tơ 3 pha sang lắp đặt tại cột trồng mới sau di chuyển.

d) Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

* Chọn dây dẫn 0,4kV:

- Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên và nhu cầu sử dụng phù hợp với gam công suất máy biến áp hiện tại sử dụng cấp hạ thế như sau:

- Đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phạm Xá 2 từ cột 1÷2.1.11.2 sử dụng cáp vặn xoắn loại AL/XLPE 4x120mm²; và từ cột 1.20÷1.28 sử dụng cáp vặn xoắn loại AL/XLPE 4x95mm².

- Đường dây 0,4kV sau trạm biến áp Phương Kim 2 từ cột 2.10÷2.16 sử dụng cáp vặn xoắn loại AL/XLPE 4x120mm²; từ cột 2.16÷2.16.4 sử dụng cáp vặn xoắn loại AL/XLPE 4x95mm².

* Cách điện và phụ kiện:

- Đường dây 0,4kV sử dụng phụ kiện cáp vặn xoắn: mã ốp Φ20, kẹp xiết cáp, kẹp treo cáp, đai thép và khoá đai, bịt đầu cáp. Phụ kiện đảm bảo cách điện theo quy phạm.

* Tiếp địa đường dây:

- Đường dây 0,4kV lắp tiếp địa lặp lại RLL.

Toàn bộ hệ thống tiếp địa được mạ kẽm theo tiêu chuẩn 18TCN-04-92, độ dày mạ ≥80μm. Điện trở nối đất đảm bảo ≤30Ω trong mọi thời tiết.

* Các giải pháp phần xà:

- Xà được chế tạo bằng thép hình CT3(CT38) và được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn: 18TCN-04-92.

* Giải pháp thiết kế cột:

- Căn cứ vào độ bền cơ học, lực chịu uốn, chịu xoắn của từng loại cột sử dụng cột PC.I-8,5-4.3; đảm bảo yêu cầu chịu tải, chịu uốn theo tiêu chuẩn Việt Nam 5847-2016.

Cột trên tuyến đường dây trên không sử dụng loại có các thông số chính:

Chiều dài (m)	Đường kính ngọn (mm)	Đường kính gốc (mm)	Tổ hợp	Lực đầu cột giới hạn (kN)
PC.I-8,5-4.3	190	305	Cột liền	4.3

- Các vị trí cột vượt đường sau khi di chuyển đảm bảo cao độ từ mặt đường sau thi công đến điểm thấp nhất của ĐZ là 7m. Toàn bộ cột được đánh số theo quy định của Điện lực.

* Các giải pháp thiết kế về móng:

Móng cột đường dây trên không 0,4kV sử dụng loại móng móng M1 cho vị trí cột đơn LT8,5m móng M2 cho vị trí cột đôi 2LT8,5m. Móng khối đúc tại chỗ: bê tông đúc mác M200, bê tông chèn mác M200; sử dụng xi măng, cát vàng, đá sạch đủ tiêu chuẩn.

* Giải pháp thiết kế phần công tơ:

- Đối với các hộp công tơ compuzit đã có thay hộp công tơ mới chuyển công tơ sang hộp mới lắp tại cột mới, tận dụng lại dây dẫn từ đường dây 0,4kV xuống hộp công tơ, bổ sung mỗi vị trí cột 1 hộp chia điện cho các hòm H2/2; H4/4; H6/6, các hòm công tơ 3 pha lắp riêng 1 bộ chia điện. Đầu nối từ đường dây 0,4kV xuống hộp chia điện sử dụng cáp vặn xoắn 4x50mm² (mỗi hộp 4m). Bổ sung thay thế dây sau công tơ đối với các hộ dân bị thiếu do dịch chuyển cột, giữ nguyên dây công tơ đối với các hộ còn lại. Các vị trí cột thay thế dây sau công tơ (Bị ngắn do dịch chuyển cột).

Lắp đặt hộp công tơ trên cột bằng kèm công tơ và đai thép không rỉ + khóa đai. Đỡ dây từ hộp công tơ đến các nhà dân sử dụng giá bắt vòng đỡ đỡ, kẹp xiết đỡ đỡ và vòng giữ đỡ đỡ, trung bình 04 hộ sử dụng một giá bắt vòng treo, 02 hộ sử dụng một kẹp xiết đỡ đỡ (toàn bộ lắp đặt mới).

Đỡ dây từ hộp công tơ đến các nhà dân sử dụng Giá bắt vòng đỡ đỡ, kẹp xiết đỡ đỡ và vòng giữ đỡ đỡ.

Hòm công tơ được treo trên cột cách mặt đất 2,5m.

Giải pháp đầu nối. Đầu nối dây dẫn đường dây 0,4kV sử dụng ghép nhôm A3-bulong tiết diện phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

* Giải pháp đầu nối:

- Đầu nối dây dẫn đường dây 0,4kV sử dụng ghép nhôm A25-120-3 bulong, đầu nối từ đường dây xuống hộp chia điện sử dụng ghép nhựa GN2 và đầu cốt AM50.

(Các nội dung khác theo như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã thể hiện)

4.3 Điều chỉnh, bổ sung:

a. *Bổ sung:*

- Tại vị trí đầu đoạn 2 từ Km0+00 đến Km0+11,3, xây tường kè dài 6,2m bên trái tuyến.

- Xây coi toàn bộ kè ao lên bằng cao độ mặt đường.

b. *Cắt giảm:*

Từ Km0+00 đến Km0+99,16 đoạn 1 trùng với dự án: Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Minh Tiến (Đoạn từ ĐH.85 qua thôn Phạm Xá đến ĐH.80) đã thi công nền mặt đường và rãnh thoát nước nên các bên thống nhất cắt giảm phạm vi thi công (bao gồm rãnh thoát nước 2 bên, nền mặt đường).

c. *Điều chỉnh:*

Điều chỉnh mặt bằng thiết kế theo hiện trạng từ Km0+180,1 đến Km0+244,9 phạm vi đoạn 2 để giảm thiểu tối đa giải phóng mặt bằng.

Tại vị trí cột 2.1.1 TBA Phạm Xá 1 giữ nguyên cột điện cũ, không trồng mới cột do công tác giải phóng mặt bằng chưa thực hiện xong và khoảng cách các cột vẫn đảm bảo yếu tố kỹ thuật nên không cần thiết trồng bổ sung cột điện mới.

5. Danh sách các nhà thầu:

- Tư vấn Quản lý dự án Công ty TNHH Quốc Cường Long Biên.
- Tư vấn thiết kế: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn TDH - Công ty TNHH xây dựng hạ tầng Hưng Hà.
- Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Trường Thịnh Construcstion.
- Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty TNHH Công trình Sông Hồng và Công ty TNHH tư vấn & xây dựng Bách Khoa Hưng Yên.

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

- Ngày khởi công 10/10/2022 ngày hoàn thành 16/08/2023.

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

STT	Hạng mục chính	Nội dung thực hiện
1	Nền mặt đường	Đã hoàn thành
2	Thoát nước, tường chắn	Đã hoàn thành
3	Xây dựng và di chuyển đường dây 0,4kV	Đã hoàn thành

8. Đánh giá về chất lượng công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: Công trình thi công theo đúng thiết đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa công trình xây dựng vào sử dụng: Đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phù Cừ tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; HSCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quyền